

Số: 170/QĐ - CĐYTBM

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học trình độ Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 Ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Quyết định số 3168/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thẩm định Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai.

Điều 2: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo là căn cứ để xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học trình độ cao đẳng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, các Phó Hiệu trưởng, Phòng/Khoa thuộc Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: HCTH, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Xuân Cơ

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(*Kèm theo Quyết định số 170/QĐ-CDYTBM ngày 16 tháng 7 năm 2024*
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai)

Kiến thức

- KT1. Trình bày được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho công việc xét nghiệm y học;
- KT2. Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường, bệnh lý và kiến thức y học chuyên ngành phục vụ cho công việc;
- KT3. Trình bày được sự tác động của môi trường sống lên sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- KT4. Giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- KT5. Giải thích được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường;
- KT6. Giải thích được các quy định vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm;
- KT7. Trình bày được phương pháp luận khoa học trong công tác nghiên cứu khoa học;
- KT8. Trình bày được các kiến thức về chính sách, pháp luật và quy định về chuyên môn nghiệp vụ để bảo vệ quyền lợi chính đáng của cá nhân, đồng nghiệp, người bệnh và nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể;
- KT9. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Kỹ năng

- KN1. Thực hiện được việc pha chế một số dung dịch đệm, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường, sử dụng được các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm;
- KN2. Thực hiện được các xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hóa sinh miễn dịch, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- KN3. Định danh được một số vi sinh vật gây bệnh thường gặp; nhận định và phân tích được kết quả xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, huyết học truyền máu cơ bản; xác định được tế bào mô bệnh học trong tổn thương dạng viêm và u một số mô của cơ thể; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của phương pháp, kỹ thuật xét nghiệm;
- KN4. Tổ chức được việc tiến hành một số xét nghiệm cơ bản tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp;

W/L

- KN5. Sử dụng và bảo quản được một số trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm;
- KN6. Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm;
- KN7. Thực hiện được việc nhập thông tin, thống kê các hoạt động chuyên môn theo quy định. Thực hiện được việc lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao;
- KN8. Tham gia được vào công tác quản lý phòng xét nghiệm và công tác đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm;
- KN9. Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- KN10. Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- MĐTCVTN1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề trong điều kiện làm việc thay đổi;
- MĐTCVTN2. Tham gia hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;
- MĐTCVTN3. Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;
- MĐTCVTN4. Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- MĐTCVTN5. Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- MĐTCVTN6. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật;
- MĐTCVTN7. Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;
- MĐTCVTN8. Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ. *rlh*



Đào Xuân Cơ